

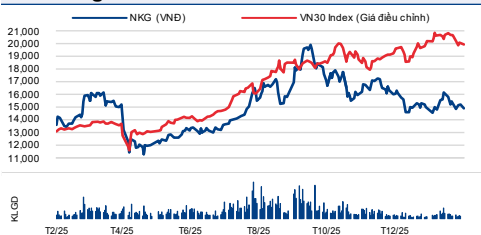
Năm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ17,200
Tiềm năng tăng/giảm: 15.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (2/2/2026)	14,900
Mã Bloomberg	NKG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	11,300-19,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	15,133
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	6,669
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	256
Slg CP lưu hành (tr.đv)	448
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	224
Slg CP NN được mua (tr.đv)	196
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	6.25%
Tỷ lệ freefloat	79.6%
Cổ đông lớn	Hồ Minh Quang (15.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	20,609	15,774	19,691
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,064	822	1,262
LNTT (tỷ đồng)	558	357	543
LNT ĐC (tỷ đồng)	430	272	438
FCF (tỷ đồng)	(1,441)	3,223	(4,500)
EPS ĐC (đồng)	962	607	979
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	18,584	17,194	18,246
T.trưởng EBITDA (%)	42.1	(22.7)	53.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	222	(55.5)	61.4
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	5.16	5.21	6.41
Tỷ suất LNTT (%)	2.71	2.27	2.76
Tỷ suất LNT ĐC (%)	2.20	1.81	2.34
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	102	55.2	62.6
ROAE (%)	8.02	4.21	5.82
ROACE (%)	12.2	6.03	6.61
EV/doanh thu (lần)	0.52	0.69	0.59
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.99	13.2	9.26
P/E ĐC (lần)	15.5	24.6	15.2
P/B (lần)	0.80	0.87	0.82
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Tập đoàn Nam Kim là doanh nghiệp lớn thứ hai trong ngành tôn Việt Nam. 60-65% doanh thu đến từ các hoạt động xuất khẩu và thị trường xuất khẩu chính của NKG bao gồm các nước Đông Nam Á, Mỹ và Châu Âu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2025: Lỗ do sản lượng tiêu thụ và tỷ suất lợi nhuận kém tích cực

- NKG báo lỗ bắt đầu trong Q4/2025, với lỗ thuần 9 tỷ đồng, so với lợi nhuận 18 tỷ đồng trong Q4/2024 và lợi nhuận 50 tỷ đồng trong Q3/2025. Kết quả này kém hơn nhiều so với kỳ vọng lợi nhuận 70 tỷ đồng của HSC, do sản lượng tiêu thụ thấp hơn dự kiến và tỷ suất lợi nhuận giảm mạnh.
- Doanh thu Q4/2025 giảm 30% so với cùng kỳ (giảm 17% so với quý trước) xuống còn 3.136 tỷ đồng, thấp hơn 20% so với dự báo của chúng tôi do nhu cầu suy yếu kéo dài. Điều này làm suy giảm lợi thế kinh tế theo quy mô và tạo áp lực giảm lợi nhuận chung. Do đó, tỷ suất lợi nhuận gộp thu hẹp xuống chỉ còn 2,8% trong Q4/2025 so với 6,7% trong Q4/2024 và 4,8% trong Q3/2025.
- Lợi nhuận thuần của cả năm 2025 chỉ đạt 197 tỷ đồng, giảm 57% so với cùng kỳ và hoàn thành 69% dự báo cho năm của HSC. Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu đối với NKG.

Sự kiện: Công bố BCTC Q4/2025

NKG vừa công bố KQKD Q4/2025 kém tích cực, do doanh thu thấp hơn kỳ vọng và tỷ suất lợi nhuận giảm mạnh, dẫn đến khoản lỗ trong quý. Chi tiết như sau:

Doanh thu thuần giảm so với cùng kỳ do xuất khẩu suy yếu trong thời gian dài...

Doanh thu thuần Q4/2025 của NKG đạt 3.136 tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ và giảm 17% so với quý trước, chủ yếu do nhu cầu xuất khẩu suy yếu.

Mặc dù doanh thu xuất khẩu phục hồi 44% so với quý trước lên 1.097 tỷ đồng, nhưng vẫn giảm 55% so với cùng kỳ. **Doanh thu trong nước** đi ngang so với cùng kỳ nhưng giảm 32% so với quý trước xuống 2.077 tỷ đồng. Do đó, phần doanh thu trong nước không đủ để bù đắp cho phần sụt giảm đang diễn ra của doanh thu xuất khẩu.

Doanh thu thuần thấp hơn dự báo của chúng tôi chủ yếu do doanh thu trong nước thấp hơn kỳ vọng. Tính chung cả năm 2025, tổng doanh thu của NKG đạt 14,8 nghìn tỷ đồng (giảm 28% so với cùng kỳ), hoàn thành 94% dự báo cả năm của chúng tôi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2025, NKG

KQKD Q4 kém tích cực do nhu cầu suy yếu và tỷ suất lợi nhuận thu hẹp

Tỷ đồng	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2025	Tăng trưởng	% dự báo của HSC
Doanh thu thuần	3,136	-29.8%	-16.9%	14,808	-28.1%	93.9%
Lợi nhuận gộp	72	-76.1%	-60.1%	785	-57.1%	
Lợi nhuận 'cốt lõi'	87	-71.0%	-51.6%	760	-58.5%	
Tỷ suất lợi nhuận gộp cốt lõi	2.8%	-3.9 ppts	-2.0 ppts	5.1%	-3.8 ppts	
Lợi nhuận tài chính	9	-114.1%	-179.1%	(104)	24.1%	
Chi phí BH&QL	108	-50.4%	-0.6%	555	-51.2%	
LNTT	(11)	-172.8%	-119.3%	241	-56.9%	
Lợi nhuận thuần	(9)	-150.6%	-118.8%	197	-56.5%	69.0%
Lợi nhuận 'cốt lõi'	(10)	-153.4%	-119.9%	88	-80.7%	
Lợi nhuận không thường xuyên	1	n/a	n/a	119	n/a	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	-0.3%	-0.7 ppts	-1.6 ppts	1.3%	-0.9 ppts	
Tỷ suất lợi nhuận thuần cốt lõi	-0.3%	-0.7 ppts	-1.6 ppts	0.6%	-1.6 ppts	

Nguồn: NKG, HSC

...cùng với tỷ suất lợi nhuận thu hẹp, NKG báo lỗ trong Q4/2025

Trong ngành thép, sản lượng sản xuất sụt giảm dẫn đến chi phí cố định không được hấp thụ hết, làm suy giảm lợi thế kinh tế theo quy mô và tạo áp lực lên tỷ suất lợi nhuận. Do đó, khi doanh thu thuần tiếp tục giảm so với quý trước cùng với sự sụt giảm so với cùng kỳ trong năm 2025, NKG chỉ ghi nhận lợi nhuận gộp khiêm tốn 72 tỷ đồng, giảm mạnh 76% so với cùng kỳ và giảm 60% so với quý trước. Mức giảm này nhanh hơn tốc độ giảm của doanh thu, cho thấy tác động từ đòn bẩy hoạt động kém tích cực. Ngay cả sau khi điều chỉnh khoản trích lập dự phòng hàng tồn kho 15 tỷ đồng, lợi nhuận gộp từ HĐKD cốt lõi đạt 87 tỷ đồng (giảm 71% so với cùng kỳ và giảm 52% so với quý trước). Điều này làm tỷ suất lợi nhuận gộp giảm mạnh xuống còn 2,3%, tương đương mức giảm 3,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ và 2 điểm phần trăm so với quý trước.

Cụ thể, chi phí bán hàng & quản lý được ghi nhận ở mức 108 tỷ đồng, giảm 50% so với cùng kỳ nhưng đi ngang so với quý trước. Lợi nhuận HĐ tài chính đạt 9 tỷ đồng, chuyển biến tích cực từ lỗ tài chính thuần 66 tỷ đồng trong Q4/2024 và 12 tỷ đồng trong Q3/2025.

Đồng thời, NKG cũng ghi nhận lợi nhuận khác 16 tỷ đồng, so với mức gần bằng không trong Q4/2024 và Q3/2025. Tuy nhiên, khoản này chỉ vừa đủ bù đắp cho khoản trích lập dự phòng hàng tồn kho 15 tỷ đồng trong quý. Nhìn chung, các yếu tố này dẫn đến lỗ trước thuế 11 tỷ đồng, so với LNTT 16 tỷ đồng trong Q4/2024 và 59 tỷ đồng trong Q3/2025. Về lợi nhuận thuần, NKG ghi nhận lỗ thuần 9 tỷ đồng, so với lợi nhuận thuần 18 tỷ đồng và 50 tỷ đồng lần lượt trong Q4/2024 và Q3/2025.

Theo đó, lợi nhuận thuần của cả năm 2025 giảm mạnh xuống chỉ còn 197 tỷ đồng, giảm 57% so với cùng kỳ, với lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi chỉ đạt 88 tỷ đồng, giảm 81% so với cùng kỳ. Với kết quả trên, NKG đã hoàn thành 69% báo lợi nhuận thuần cho cả năm 2025 của chúng tôi.

Bảng CĐKT

Tính đến cuối năm 2025, tổng dự nợ của NKG đã tăng lên 6.867 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ, để tài trợ cho dự án Phú Mỹ mới, trong khi nợ thuần được kiểm soát ở mức 5.193 tỷ đồng, không đổi so với cùng kỳ. Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH cải thiện lên 0,68 lần tại thời điểm cuối năm 2025, so với mức 0,88 lần tại thời điểm cuối năm 2024, cho thấy bảng CĐKT của công ty có dấu hiệu lành mạnh hơn.

Giá trị hàng tồn kho đạt 5.303 tỷ đồng, giảm 21% so với cùng kỳ, tương đương với 5,2 tháng sản xuất.

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

Chúng tôi đang xem xét lại dự báo lợi nhuận, khuyến nghị và giá mục tiêu.

Bảng 2: Cơ cấu sản lượng tiêu thụ theo thị trường, NKG

Xuất khẩu là nguyên nhân chính khiến doanh thu giảm so với cùng kỳ mặc dù đã có sự hồi phục so với quý trước

Tỷ đồng	Q4/24	Q3/25	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2024	2025	Tăng trưởng
Trong nước	2,075	3,062	2,077	0.1%	-32.2%	7,298	8,827	21.0%
Xuất khẩu	2,424	764	1,097	-54.7%	43.6%	13,410	6,072	-54.7%
Tổng sản lượng tiêu thụ	4,499	3,826	3,174	-29.4%	-17.0%	20,708	14,899	-28.0%
Doanh thu thuần	4,469	3,773	3,136	-29.8%	-16.9%	20,609	14,808	-28.1%

Nguồn: NKG, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	18,596	20,609	15,774	19,691	23,287
Lợi nhuận gộp	1,112	1,832	1,371	1,815	2,303
Chi phí BH&QL	(739)	(1,138)	(946)	(1,241)	(1,467)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	373	694	425	574	836
Lãi vay thuần	(196)	(136)	(75.1)	(40.8)	(68.7)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	0.24	0.72	7.45	9.24	10.7
LNTT	177	558	357	543	778
Chi phí thuế TNDN	(59.9)	(105)	(71.5)	(81.4)	(93.4)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	117	453	286	461	685
Lợi nhuận thuần ĐC	112	430	272	438	651
EBITDA ĐC	749	1,064	822	1,262	1,576
EPS (đồng)	446	1,434	639	1,031	1,530
EPS ĐC (đồng)	249	962	607	979	1,454
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	263	316	448	448	448
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	263	316	448	448	448
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	448	448	448	448	448

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	785	392	632	976	1,825
Đầu tư ngắn hạn	290	247	124	61.8	74.1
Phải thu khách hàng	1,927	1,943	1,420	1,772	2,212
Hàng tồn kho	5,719	6,690	4,609	5,363	6,295
Các tài sản ngắn hạn khác	602	930	789	985	1,164
Tổng tài sản ngắn hạn	9,323	10,202	7,572	9,157	11,571
TSCĐ hữu hình	2,301	2,231	5,084	5,392	4,664
TSCĐ vô hình	332	321	328	336	344
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	3.18	525	525	525	525
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	276	240	216	194	175
Tổng tài sản dài hạn	2,913	3,317	6,152	6,446	5,707
Tổng cộng tài sản	12,235	13,519	13,725	15,604	17,278
Nợ ngắn hạn	4,768	6,312	4,321	5,005	5,876
Phải trả người bán	1,631	856	720	894	1,049
Nợ ngắn hạn khác	178	194	203	213	225
Tổng nợ ngắn hạn	6,784	7,621	5,529	6,426	7,495
Nợ dài hạn	0	0	473	985	1,164
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	27.4	25.9	25.9	25.9	25.9
Nợ dài hạn khác	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90
Tổng nợ dài hạn	28.3	26.8	500	1,011	1,191
Tổng nợ phải trả	6,812	7,648	6,029	7,437	8,686
Vốn chủ sở hữu	5,423	5,871	7,696	8,166	8,592
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	5,423	5,871	7,696	8,166	8,592
Tổng nợ phải trả và VCSH	12,235	13,519	13,725	15,604	17,278
BVPS (đ)	20,598	18,584	17,194	18,246	19,198
Nợ thuần/(tiền mặt)	3,982	5,920	4,162	5,014	5,215

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	373	694	425	574	836
Khấu hao	(376)	(370)	(397)	(687)	(740)
Lãi vay thuần	(196)	(136)	(75.1)	(40.8)	(68.7)
Thuế TNDN đã nộp	(7.38)	(53.4)	(71.5)	(81.4)	(93.4)
Thay đổi vốn lưu động	(346)	(1,632)	2,333	(1,398)	(1,723)
Khác	(419)	(127)	(67.7)	(31.5)	(58.0)
LCT thuần từ HĐKD	269	(541)	3,294	20.1	27.7
Đầu tư TS dài hạn	(130)	(901)	(70.4)	(4,521)	(69.7)
Góp vốn & đầu tư	(30.5)	(800)	0	0	0
Thanh lý	15.0	341	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(146)	(1,360)	(70.4)	(4,521)	(69.7)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	0	0	(226)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(309)	1,510	(2,984)	4,845	1,117
Khác	(33.8)	(3.07)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(342)	1,507	(2,984)	4,845	891
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,005	785	392	632	976
LCT thuần trong kỳ	(220)	(393)	240	344	849
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.39)	(0.71)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	785	392	632	976	1,825
Dòng tiền tự do	138	(1,441)	3,223	(4,500)	(42.0)

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	5.98	8.89	8.69	9.22	9.89
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	4.03	5.16	5.21	6.41	6.77
Tỷ suất LNT (%)	0.63	2.20	1.81	2.34	2.94
Thuế TNDN hiện hành (%)	33.8	18.8	20.0	15.0	12.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(19.4)	10.8	(23.5)	24.8	18.3
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	58.9	42.1	(22.7)	53.4	24.9
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	194	286	(36.9)	61.4	48.4
Tăng trưởng EPS (%)	194	222	(55.5)	61.4	48.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	155	286	(36.9)	61.4	48.4
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	2.19	8.02	4.21	5.82	8.17
ROACE (%)	6.90	12.2	6.03	6.61	8.82
Vòng quay tài sản (lần)	1.45	1.60	1.16	1.34	1.42
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.72	(0.78)	7.75	0.03	0.03
Số ngày tồn kho	119	130	117	110	109
Số ngày phải thu	40.2	37.8	36.0	36.2	38.5
Số ngày phải trả	34.1	16.6	18.2	18.3	18.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	76.1	102	55.2	62.6	61.9
Nợ/tài sản (%)	40.2	47.3	35.6	39.0	41.4
EBIT/lãi vay (lần)	1.90	5.08	5.66	14.1	12.2
Nợ/EBITDA (lần)	6.56	6.01	5.93	4.82	4.53
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.37	1.34	1.37	1.43	1.54
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.43	0.52	0.69	0.59	0.51
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.6	9.99	13.2	9.26	7.54
P/E (lần)	33.4	10.4	23.3	14.5	9.74
P/E ĐC (lần)	59.8	15.5	24.6	15.2	10.2
P/B (lần)	0.72	0.80	0.87	0.82	0.78
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn